

Số: **912** /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **10** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 832 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và 955 thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên (*chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc Bưu điện tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT Tin học - Công báo (VPUBND tỉnh);
- Lưu VT, KSTT. *a*

CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

	điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh			
91	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại nhà	Có	Có	Không
XVI	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (37 TTHC)			
1	Thành lập mới doanh nghiệp Nhóm thủ tục: - Đăng ký thành lập Doanh nghiệp tư nhân; - Đăng ký thành lập Công ty TNHH một thành viên; - Đăng ký thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên; - Đăng ký thành lập Công ty cổ phần; - Đăng ký thành lập Công ty hợp danh.	Không	Có	100.000 đồng phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Nhóm thủ tục: - Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh); - Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh); - Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; - Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần; - Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (Đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh); - Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. - Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức. - Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước - Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế. - Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Không	Có	100.000 đồng phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Miễn phí công bố khi doanh nghiệp bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính

	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp. - Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác. - Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích. 				
3	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác.	Không	Có	100.000 đồng phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	
4	<p>Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp</p> <p>Nhóm thủ tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh). - Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân. - Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần. - Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết. - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế. - Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 	Không	Có	100.000 đồng phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Miễn phí công bố khi doanh nghiệp bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính	
5	<p>Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh</p> <p>Nhóm thủ tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh). - Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương). - Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký 	Không	Có	Miễn lệ phí	

	<p>hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động</p> <p>- Thông báo lập địa điểm doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).</p>			
6	<p>Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương).</p>	Không	Có	Miễn lệ phí
7	<p>Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh</p> <p>Nhóm thủ tục:</p> <p>- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).</p> <p>- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương).</p> <p>- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương).</p>	Không	Có	Miễn lệ phí
8	<p>Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)</p>	Không	Có	100.000 đồng phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp
9	<p>Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân.</p>	Không	Có	Không
10	<p>Đăng ký thành lập doanh nghiệp từ việc chia, tách, hợp nhất doanh nghiệp</p> <p>Nhóm thủ tục:</p> <p>- Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp.</p> <p>- Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp</p> <p>- Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp.</p> <p>- Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp.</p> <p>- Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp.</p>	Không	Có	100.000 đồng phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp

	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp. - Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh). 				
11	<p>Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp</p> <p>Nhóm thủ tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần. - Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. - Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. - Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn. 	Không	Có	100.000 đồng phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Không	Có	Miễn lệ phí	
13	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.	Không	Có	Miễn lệ phí	
14	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp.	Không	Có	100.000 đồng phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	
15	Thông báo tạm ngừng kinh doanh.	Không	Có	Không	
16	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.	Không	Có	Không	
17	Giải thể doanh nghiệp.	Không	Có	Không	
18	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.	Không	Có	Không	
19	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	Không	Có	Không	
20	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	Không	Có	Không	
21	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Không	Có	Không	
22	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	Không	Có	Không	
23	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
24	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã.	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký liên hiệp hợp tác xã	

25	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký liên hiệp hợp tác xã
26	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký liên hiệp hợp tác xã
27	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký liên hiệp hợp tác xã
28	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký liên hiệp hợp tác xã
29	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký hợp tác xã
30	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập.	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký hợp tác xã
31	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký hợp tác xã
32	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	Không	Có	Không
33	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký hợp tác xã
34	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	Không	Có	Không
35	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã.	Không	Có	Không
36	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Không	Có	Không
37	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Không	Có	50.000 đồng lệ phí đăng ký hợp tác xã
XVII	SỞ NGOẠI VỤ (04 TTHC)			
1	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Có	Có	Không
2	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Có	Có	Không
3	Cho chủ chương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Có	Có	Không
4	Cho chủ chương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Có	Có	Không

D. TTHC DÙNG CHUNG CÔNG ÍCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ: 11 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	
2	Thủ tục công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	
3	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	
4	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Phòng, chống tham nhũng	
5	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Phòng, chống tham nhũng	
6	Tiếp công dân	Khiếu nại, tố cáo	
7	Thủ tục phục hồi danh dự cấp tỉnh, huyện	Lĩnh vực bồi thường nhà nước	
8	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại các cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp tỉnh, huyện, xã	Lĩnh vực bồi thường nhà nước	
9	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	Công chức viên chức	
10	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	Công chức viên chức	
11	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Công chức viên chức	